

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:79/2022/HS-ST

Ngày:25 - 11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Trần Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Dương Quốc Hưng

Ông Dương Đình Ròng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hoá Tổ dân phố P phường L, thành phố S, tỉnh T. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đình T**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1988, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm H, Xã T, huyện P, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Xuân C và bà Dương Thị N; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 24/2021/ HSST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra quyết định áp dụng biện xử lý pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 19/12/2018;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ

ngày 18/9/2022 cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Đình T:* Bà Thiệu Thị Thanh H - sinh năm 1982; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Cao Quốc Ng, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Ninh H, phường L, thành phố S, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h ngày 18/9/2022 Công an phường Lương Sơn nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại khu vực nghĩa trang tổ dân phố (TDP) Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổ công tác Công an phường Lương Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện Dương Đình T đang có hành vi chuẩn bị sử dụng ma túy và thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy), T khai nhận đó là ma túy loại heroine, T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của T 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 bơm tiêm nhựa (không có kim tiêm) đã được xé ra khỏi vỏ nilon, 01 ống nước nhãn hiệu Novocaine 3%, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech Cup Esporo có gắn biển kiểm soát: 20AF – 009.66.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Đình T. Tại bản Kết luận giám định số 1475/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,075 gam.*

Quá trình điều tra Dương Đình T khai nhận: Bản thân T nghiện ma túy loại Heroine từ năm 2015 cho đến nay. Năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, chấp hành hình phạt tù xong ngày 29/4/2022. Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 18/9/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Detech Cup Esporo có gắn biển kiểm soát: 20AF – 009.66 của ông Dương Xuân C (là bố đẻ của T) đi từ nhà thuộc xóm Huống, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ra đường Quốc lộ 37, đi về hướng thành phố Thái Nguyên, trên đường đi T dừng xe vào một hiệu thuốc để mua xi lanh và nước cất, sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực phường Lương Sơn, thành phố Sông Công. Tại đây, T gặp một người đàn ông đeo

khẩu trang mặc quần áo tối màu đang ngồi ở vỉa hè, là người trước đó T đã mua ma túy (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), T dừng xe và hỏi “anh có hàng không để em con”, ý hỏi có ma túy để bán không, thì người này gật đầu, ý là có ma túy bán. T đưa 100.000đ cho người đàn ông này thì người đàn ông chỉ T ra chỗ gốc cây xoài cách đó khoảng 5 đến 6m để lấy ma túy, T đi đến gốc cây thì thấy dưới đất có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, T biết là ma túy nên cầm ở lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang TDP Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công để sử dụng ma túy. Khi đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,058 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu A; 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech Cup Esporo có gắn biển kiểm soát: 20AF – 009.66, là xe của ông Dương Xuân Cà. Ông Cà không biết T sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công trả lại cho ông Dương Xuân Cà là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Dương Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Đình T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Đình T từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,094 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu A; 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất

nhãn hiệu NOVOCAIN. Miễn án phí hình sự cho bị cáo T theo quy định của pháp luật do bị cáo là đối tượng hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn án phí hình sự, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, về hình phạt chính đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 18 tháng tù giam.

Bị cáo Dương Đình T đồng ý với quan điểm của người bào chữa không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Dương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 18/9/2022, tại Tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Dương Đình T đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép **0,075 gam** ma túy loại *Heroine*, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) “...đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo Dương Đình T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo Dương Đình T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo Dương Đình T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo T sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, làm lao động tự do. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, làm chủ được hành vi của mình, đã được các cơ quan, tổ chức giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng do bản thân thiếu tu dưỡng rèn luyện, không tiến bộ mà tiếp tục mắc vào tệ nạn ma túy nên dẫn đến phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang có 01 tiền án tại bản án số 24 ngày 24/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi cất giấu trái phép 0,075 gam chất ma túy, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng, hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, là một trong các nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy,

gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan, tổ chức giáo dục và cải tạo nhiều lần nhưng không tiến bộ vẫn tiếp tục mắc tệ nạn xã hội, nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa, giáo dục chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc xét xử bị cáo T mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tmua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyếtđịnh tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5]Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án:Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech Cup Esporo có gắn biển kiểm soát: 20AF – 009.66, là xe của ôngDương Xuân Cà. ông Cà khôngbiết T sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công trả lại cho ôngDương Xuân Cà là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với số ma túy bị thu giữcủa Dương Đình Tcòn lại sau giám định và một số đồ vật liên quan khác đang được bảo quản tại Cơ quan thi hành án dân sự là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng,cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Đình T bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình Tphạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng:Điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Dương Đình T.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Đình T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,058 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa túi ni lon và vỏ bì niêm phong ký hiệu A; 01 (một) xilanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Đình T, người bào chữa cho bị cáo T. Báo cho bị cáo Dương Đình T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Lưu Xuân Hiến

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/ 2022/ TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/ 2022/QĐXXST-

HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Bình**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1998, tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 3, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng – Bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Về việc vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:** Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ; không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

*** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp:** Tất cả chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

*** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Về tội danh:** Bị cáo Dương Văn Bình phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí).

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng:Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Bình 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/ 01/ 2022.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Dương Văn Bình.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn Bình 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn Bình 01 lá cờ Tổ quốc Việt Nam, kích thước (100x70)cm;

- Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,093 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A và túi nilon;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn Bình phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Văn Bình; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn Thanh.

Báo cho bị cáo Bình biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Thanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

Nghị án kết thúc vào giờ cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN